

Số: **159/2020/QĐST-HNGĐ**

TP. Tuyên Quang, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2020, về việc “*Chia tài sản sau khi ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ma Thị T**, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Số nhà xx, tổ x (tổ x cũ), phường Tân H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Số nhà xx, đường H, tổ xx, phường PT, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Anh **Hoàng Văn H**, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Số nhà xx, tổ x (tổ x cũ), phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ghi nhận anh Hoàng Văn H được quyền sử dụng toàn bộ diện tích 400 m² đất ở tại nông thôn và diện tích 113,2 m² đất trồng cây lâu năm ở thửa đất số 198, tờ bản đồ số 44 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A I 1486xx, ngày 24/01/2007 vào Sổ cấp Giấy CNQSD đất H 036xx/YL của UBND thị xã TQ (nay là thành phố TQ), tỉnh Tuyên Quang, mang tên Hoàng Văn H, Ma Thị T và anh Hoàng Văn H được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ nhà ở, xưởng gỗ của chị Ma Thị T và anh

Hoàng Văn H - Địa chỉ nhà ở, xưởng gỗ và đất đai ở tổ x (tổ x cũ), phường TH, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh Hoàng Văn H có trách nhiệm trả tiền chia tài sản cho chị Ma Thị T tổng số tiền là 370.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng), hạn trả vào ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Khoản tiền phải trả trên, kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: + Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Chị Ma Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Ma Thị T toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 9.750.000 đồng (Chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000416 ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. TQ (02 bản);
- Chi cục THADS TP. TQ (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. TQ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn

